

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành
(22838901)

Ngày thi: 10/11/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A405

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124150048	Hồ Sỹ Tuấn	Anh	05/11/2005	CCQ2415B	01	6.4	4,6	5,3	
2	2124150060	Đoàn Tấn	Bảo	18/04/2006	CCQ2415B	01	6.1	9,6	8,2	
3	2124150078	Đỗ Thanh	Bình	14/05/2006	CCQ2415A	02	6.6	6,6	6,6	
4	2124150037	Nguyễn Sơn	Ca	12/08/2006	CCQ2415B	03	6.1	5,0	5,4	
5	2124150077	Đồng Phước	Chiến	09/12/2006	CCQ2415A	04	5.8	7,8	7,0	
6	2124150081	Lê Bảo	Chung	20/08/2006	CCQ2415A	01	6.1	3,2	4,4	
7	2124150023	Nguyễn Quốc	Đạt	22/07/2006	CCQ2415A	02	6.1	9,0	7,8	
8	2124150063	Nguyễn Tiến	Đạt	28/05/2006	CCQ2415B		0.0			
9	2124150025	Võ Duy	Đạt	06/06/2006	CCQ2415A	04	5.6	8,2	7,2	
10	2124150049	Lê Trí	Dũng	08/06/2005	CCQ2415B		0.3			
11	2124150091	Mã Thanh	Duy	15/08/2006	CCQ2415A	02	5.5	7,0	6,4	
12	2124150067	Nguyễn Đăng	Duy	14/12/2006	CCQ2415B		0.0			
13	2124150019	Văn Tấn	Duy	25/03/2006	CCQ2415A	04	7.0	7,2	7,1	
14	2124150010	Nguyễn Nhật	Hào	02/04/2006	CCQ2415A		0.0			
15	2124150030	Trần Phú	Hiền	28/10/2006	CCQ2415A	02	6.2	8,6	7,6	
16	2124150066	Phạm Văn	Hiệp	14/02/2000	CCQ2415B		0.0			
17	2124150011	Lê Minh	Hiếu	21/12/2006	CCQ2415A	03	7.1	8,6	8,0	
18	2124150098	Lê Minh	Hiếu	04/08/2006	CCQ2415B	04	7.2	8,6	8,0	
19	2124150071	Nguyễn Minh	Hiếu	18/08/2006	CCQ2415A	01	7.7	8,0	7,9	
20	2124150053	Võ Trung	Hiếu	04/10/2006	CCQ2415B	02	5.3	7,2	6,4	
21	2124150007	Trào An Huy	Hoàng	31/10/2006	CCQ2415A	03	6.9	5,0	5,8	
22	2124150009	Võ Nguyễn Minh	Hoàng	02/11/2006	CCQ2415A	04	7.2	9,6	8,6	
23	2124150054	Nguyễn Văn	Hội	06/02/2006	CCQ2415B	0.1	6.7	7,0	6,9	
24	2124150087	Nguyễn Tấn	Hùng	22/08/2006	CCQ2415A	02	7.3	5,8	6,4	
25	2124150056	Lê Đình Khánh	Hưng	04/09/2006	CCQ2415B	03	6.3	8,6	7,7	
26	2124150005	Lê Việt	Hưng	22/05/2006	CCQ2415A	04	7.0	6,4	6,6	
27	2124150003	Ngô Quốc	Huy	13/10/2006	CCQ2415A	03	7.0	9,8	8,7	
28	2124150093	Nguyễn Quang	Huy	22/04/1999	CCQ2415B		0.0			
29	2124150028	Trần Bá	Huy	22/09/2006	CCQ2415A	02	6.2	4,6	5,2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành
(22838901)

Ngày thi: 10/11/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A405

Số SV có mặt: 28..

Số bài thi: ... 28..

Số tờ giấy thi: 28..

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)
Cán bộ coi thi 1: *(Signature)*
Cán bộ coi thi 2: *(Signature)*
G.Viên chấm thi 1: *(Signature)*
G.Viên chấm thi 2: *(Signature)*
Họ: Hoàng Nam

STT	Mã SV	Họ và Tên	Khả	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2124150021	Nguyễn Thành	Khải	23/02/2006	CCQ2415A	03	<i>(Signature)</i>	6.5	5,6	6,0	
31	2124150086	Đặng Huy	Khiêm	25/09/2006	CCQ2415B	04	<i>(Signature)</i>	6.6	4,8	5,5	
32	2124150064	Đỗ Đăng	Khoa	01/01/2006	CCQ2415B	01	<i>(Signature)</i>	7.1	3,6	5,0	
33	2124150027	Nguyễn Trung	Kiên	16/08/2006	CCQ2415A			5.5			
34	2124150015	Châu Gia	Kiệt	11/02/2006	CCQ2415A	03	<i>(Signature)</i>	6.8	9,2	8,2	
35	2124150008	Nguyễn Hoàng	Lịch	27/04/2006	CCQ2415A	02	<i>(Signature)</i>	6.9	5,4	6,0	
36	2124150006	Nguyễn Hoàng	Long	17/10/2006	CCQ2415A	04	<i>(Signature)</i>	6.8	7,4	7,2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành
(22838901)

Ngày thi: 10/11/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A406

Số SV có mặt: 31..

Số bài thi: ...31...

Số tờ giấy thi: 31..

Thuy
Đoàn Quang Huy
Tuyen
Huyah Tuyen
Đ. Pham
Nga
Hồ Hoàng Nam

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124150096	Phạm Phú Lực	14/09/2005	CCQ2415B	1	<i>hs</i>	7.7	7,6	7,6	
2	2124150038	Trần Anh Lực	24/11/2003	CCQ2415B			3.0			✓
3	2124150047	Trần Văn Mẫn	21/01/2006	CCQ2415B			0.3			✓
4	2124150045	Phạm Tấn Mạnh	28/03/2006	CCQ2415B	4	<i>Ma</i>	6.8	4,2	5,2	
5	2124150076	Ngô Hoàng Mến	29/04/2006	CCQ2415B	1	<i>Mến</i>	8.3	5,8	6,8	
6	2124150001	Cà Văn Minh	01/01/2001	CCQ2415A	2	<i>Minh</i>	6.3	8,0	7,3	
7	2124150016	Võ Thanh Nguyên	12/09/2006	CCQ2415A	3	<i>gus</i>	7.1	7,6	7,4	
8	2124150061	Nguyễn Jên Ni	23/10/2006	CCQ2415B	4	<i>Jen</i>	6.7	4,0	5,1	
9	2124150014	Trương Tấn Phát	20/06/2006	CCQ2415A			0.0			✓
10	2124150044	Nguyễn Thanh Phong	24/02/2006	CCQ2415B	4	<i>Phan</i>	5.8	7,2	6,6	
11	2124150092	Phạm Ngọc Phong	23/11/2006	CCQ2415B	3	<i>Phan</i>	5.9	5,0	5,4	
12	2124150013	Kiều Diễm Phúc	29/06/2006	CCQ2415A	2	<i>Phu</i>	7.3	8,6	8,1	
13	2124150097	Nghiêm Văn Phúc	28/07/1999	CCQ2415A	1	<i>Phu</i>	5.2	5,8	5,6	
14	2124150032	Nguyễn Thanh Hoàng Phúc	29/01/2006	CCQ2415A	4	<i>Phu</i>	6.7	8,2	7,6	
15	2124150043	Nguyễn Trần Thiên Phước	02/01/2006	CCQ2415B			4.6			✓
16	2124150082	Nguyễn Anh Quá	14/01/2005	CCQ2415B	3	<i>Quá</i>	6.9	8,6	7,9	
17	2124150022	Hồ Lê Phước Quan	18/01/2006	CCQ2415A	2	<i>Qua</i>	7.2	8,8	8,2	
18	2124150046	Đỗ Phi Quân	08/03/2006	CCQ2415B	1	<i>Qua</i>	7.1	7,0	7,0	
19	2124150042	Đặng Văn Sơn	16/11/2006	CCQ2415B	1	<i>Son</i>	7.3	7,6	7,5	
20	2124150034	Nguyễn Thành Tài	23/06/2006	CCQ2415A	2	<i>Tai</i>	7.3	6,6	6,9	
21	2124150024	Phạm Đức Tài	07/04/2006	CCQ2415A	3	<i>Tai</i>	7.1	8,2	7,8	
22	2124150057	Lê Nguyên Tân	04/01/2006	CCQ2415B	4	<i>Tan</i>	6.4	9,2	8,1	
23	2124150062	Huỳnh Bá Thiên	06/06/2006	CCQ2415B	1	<i>Tha</i>	6.4	7,8	7,2	
24	2124150072	Nguyễn Thuận Thiên	30/05/2005	CCQ2415B	2	<i>Tha</i>	7.0	7,4	7,2	
25	2121150021	Nguyễn Kim Tiến	15/09/2003	CCQ2115A	3	<i>Tien</i>	6.7	8,0	7,5	
26	2124150012	Trần Hữu Toàn	15/12/2006	CCQ2415A	4	<i>Toan</i>	7.4	4,8	5,8	
27	2124150040	Nguyễn Đức Trí	05/07/2006	CCQ2415B	1	<i>Tri</i>	7.7	6,4	6,9	
28	2124150029	Phạm Trung Trực	02/04/2006	CCQ2415A	2	<i>Tru</i>	6.6	5,8	6,1	
29	2124150026	Lê Văn Truyền	31/03/2006	CCQ2415A	1	<i>Truyen</i>	7.1	7,8	7,5	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành
(22838901)

Ngày thi: 10/11/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A406

Số SV có mặt: 31...

Số bài thi:31....

Số tờ giấy thi: 31..

Đỗ Quang Huy Huỳnh Tuyên
Đỗ Thị Ngọc Hà Hồ Hoài Nam

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2124150031	Lê Anh Tuấn	20/01/2006	CCQ2415A	4	Tuấn	8.3	9,0	8,7	
31	2124150085	Trần Đình Lê	09/05/2006	CCQ2415B	3	Tuấn	6.6	6,2	6,4	
32	2124150084	Nguyễn Trọng	Tùng	22/07/2006	CCQ2415B		0.0			✓
33	2124150017	Vô Văn Tùng	10/02/2006	CCQ2415A	1	Tùng	6.1	8,0	7,2	
34	2124150002	Phạm Quốc Việt	14/09/2006	CCQ2415A	4	Việt	7.4	7,0	7,2	
35	2124150079	Nguyễn Xuân Vinh	23/10/2006	CCQ2415B	3	Vinh	6.6	8,0	7,4	
36	2124150020	Phạm Thành Xinh	28/12/2003	CCQ2415A	2	Xinh	6.8	6,8	6,8	